

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 10/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Viết Diện** và ông **Nguyễn Văn Giang**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn L1. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 1998 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Th và bà Sầm Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/4/2020 bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 19/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 thì được trả tự do. Hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn – có mặt tại phiên tòa.

2. Sầm Quý C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 1992 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Long A và bà Bàn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do, sinh sống tại địa phương cho

đến nay, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bàn Văn L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/9/1996 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ch và bà Bàn Thị Nh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/12/2012 bị Công an xã C, huyện Bạch Thông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lén lút trộm cắp tài sản, phạt tiền 750.000 đồng; Bản án số 02/2014/HSST, ngày 08/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 18/8/2014.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Triệu Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 1995 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Kim T (đã chết) và bà Triệu Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do, sinh sống tại địa phương cho đến nay, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Sầm Quý C, Bàn Văn L và Triệu Văn Đ là bà Hoàng Thị Thu Hà – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Bị hại:* Ông Đào Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ng, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nơi tạm trú: Tổ , phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đặng Kính Th, sinh năm 1994, Nơi cư trú: Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Ngô Thị L, sinh năm 196. Nơi ĐKHKTT: Xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. Tạm trú tại: Tổ ..., phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2024, Sầm Quý C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 782.69 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER của C chở theo Triệu Văn L

đi từ nhà C thuộc thôn B, xã M, huyện Bạch Thông theo đường liên xã M- C, với mục đích đến nhà Bàn Văn L, trú tại thôn Th, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn chơi và xem hội xuân ở xã C. Khi đi qua khu vực thôn N, xã C, Triệu Văn L nhìn thấy ở lề đường bên trái có 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông, không có người trông coi, quản lý nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Đến xã C sau khi xem hội xuân, C và L ăn cơm tối tại nhà Bàn Văn L và ngủ qua đêm tại xã C. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/02/2024, C, L cùng Lả đến nhà Triệu Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ăn cơm trưa. Trong lúc ăn cơm, Triệu Văn L hỏi Sầm Quý C về nguồn gốc của tổ hợp máy cắt bê tông mà hôm trước L nhìn thấy ở thôn N, C nói tổ hợp máy cắt bê tông đó là của anh H chủ công trình đang thi công tuyến đường liên xã C - M (là ông Đào Văn , sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hiện đang tạm trú tại tổ , phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn). Nghe C nói vậy, nói *“tý cùng nhau đem cái máy kia đi bán đi”*, Cg nói *“đi thì đi”* rồi cùng cả nhóm tiếp tục ngồi ăn cơm, không nói gì thêm đến việc trộm cắp tổ hợp máy cắt bê tông nữa. Sau đó, khoảng 15 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi xã M, huyện Bạch Thông để chơi hội xuân. Từ nhà Triệu Văn , Sầm Quý Cg u khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-782.69 chở Triệu Văn L, còn Triệu Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99G1 - 094.19 nhãn hiệu Honda Wave của g, Bàn Văn L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 547.34 nhãn hiệu YAMAHA FZ150 của L cùng nhau đi theo đường liên xã C - M. Khi Sầm Quý Cg điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gần vị trí tổ hợp máy cắt bê tông mà L phát hiện từ hôm trước cách khoảng 200 trăm mét, L1 nhìn thấy ở ven đường có một tấm bạt dứa màu xanh cam nên bảo Cường dừng xe rồi xuống nhặt tấm bạt dứa mang theo, với mục đích để che phủ tổ hợp máy cắt bê tông đem bán sau khi trộm cắp được, nhằm tránh bị người khác phát hiện. Khi đến vị trí tổ hợp máy cắt bê tông thuộc thôn , xã C, L1 bảo C dừng xe thì thấy Đ đi đến nên L1 chặn đầu xe của Đ và nói *“cho tao mượn xe, cái máy này để cạnh đường không có ai trông coi, chắc hỏng rồi, mang đi bán đi”*, lúc này L cũng điều khiển xe mô tô đi đến và dừng lại. L1 hỏi Đ *“có dây gì không”*, Đông đáp *“tự xem đi”*, L1 mở cốp xe của Đ lấy ra được 02 dây cao su rồi tự mình buộc vào đuôi xe của Đ và lấy tấm bạt màu xanh cam vừa nhặt được trải lên trên yên xe rồi nói với cả nhóm hộ khiêng lên xe, C nói *“động vào máy của công trình là chết đấy”*, L1 nói *“sợ gì, tao sắp đi cai rồi, có gì tao chịu hết”*. Nghe L1 nói vậy nên , Đ, đồng ý và cùng nhau giúp L1 nhấc tổ hợp máy cắt bê tông lên yên xe mô tô biển kiểm soát 99G1 - 094.19 của , cuộn phủ tấm bạt lên, dùng dây cao su chằng buộc cố định. Sau đó, L1 một mình điều khiển xe mô tô của Đ chở tổ hợp máy cắt bê tông đi trước theo đường liên xã C - M để ra thành phố Bắc Kạn bán, còn C điều khiển xe mô tô của C chở Đ đi theo sau, L đi sau cùng. Đến thành phố Bắc Kạn, C, Đ, L gặp L1 ở khu vực Quảng trường Nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn rồi cùng nhau đi tìm nơi tiêu thụ. Đi đến một cửa hàng thu mua sắt vụn tại tổ ..., phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, L1 dừng xe đi vào liên hệ để bán; C, Đ, L cũng dừng xe theo. Tại cửa hàng thu mua sắt vụn, L1 gặp anh Đặng Kính Th, sinh năm 1994, trú

tại tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, là Nhân viên cửa hàng xăng dầu PETROLIMEX số 91 thuộc tổ ..., phường S, thành phố Bắc Kạn, trước đó được chủ cửa hàng là bà Ngô Thị L, sinh năm 1966, trú tại xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội nhờ trông coi trong thời gian bà L về quê ăn Tết. L1 hỏi anh T có mua tổ hợp máy cắt bê tông không, anh Th nói đồng ý mua nhưng chỉ mua được với giá theo cân sắt là 9.000đ/kg. Với giá anh Thg đưa ra, cả nhóm L1, C, Đ, L đều đồng ý bán rồi cùng nhau tháo dây cao su và bê tổ hợp máy cắt bê tông xuống đất, cân được khối lượng 178kg (*Một trăm bảy mươi tám kilôgam*) và bán được số tiền 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Bán xong, Bàn Văn L là người cầm tiền rồi cả nhóm cùng nhau đi hát Karaoke, ăn uống, sử dụng hết số tiền trên.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Bạch Thông, kết luận: Tại thời điểm tháng 02 năm 2024, giá của 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) đầu máy nổ nhãn hiệu YINGTIAN; 01 (một) bình chứa nước; 01 (một) giá đỡ bằng kim loại và 01 (một) lưỡi cắt bê tông bằng kim loại là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*)

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông, xác định: Hiện trường xảy ra vụ trộm cắp tài sản là tại đoạn đường liên xã C – M thuộc thôn N, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Đoạn đường trên được trải bê tông rộng 3,55m, kế tiếp về bên trái đường hướng C - là lề đất có đá và cỏ mọc thấp rộng 1,30m; kế tiếp bên phải đường hướng C - là bãi đất trống rộng 10m, kế tiếp là ta luy âm. Sử dụng định vị GPS Google map, xác định vị trí có tọa độ 22,181259; 105,9981476 làm điểm mốc, lấy mép phải đường hướng C –M làm mép chuẩn. Tại bãi đất trống xác định vị trí 01 tổ hợp máy cắt bê tông mà Triệu Văn L1, Sầm Quý C, Bàn Văn L và Triệu Văn Đ đã lấy trộm vào ngày 16/02/2024 cách mép chuẩn 2,65m; cách điểm mốc 22,75m. Kết quả khám nghiệm hiện trường phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT – VKSBT ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Triệu Văn L1, Sầm Quý C, Bàn Văn L và Triệu Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo khoản, điều luật và tội danh như đã viện

dẫn ở trên và đề nghị, tuyên bố các bị cáo: Triệu Văn L1, Sầm Quý C, Bàn Văn L và Triệu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L1 từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Sầm Quý C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi, giao bị cáo cho UBND M nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi, giao bị cáo cho UBND C nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi, giao bị cáo cho UBND C nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo L1 nghiện chất ma túy, bị cáo C, L, Đ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về án phí: Các bị cáo đều thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị xem xét miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

- Trả lại cho bị hại Đào Văn H 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) đầu máy nổ nhãn hiệu YINGTIAN; 01 (một) bình chứa nước; 01 (một) giá đỡ bằng kim loại và 01 (một) lưỡi cắt bê tông bằng kim loại;

- Trả lại cho Bàn Văn L: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098380 mang tên Lê Bá H, biển số đăng ký 15B2 - 547.34, cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Sầm Quý : 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046816 mang tên Sầm Quý C, biển số đăng ký 97B1- 782.69, cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 99G1 - 094.19; xe có 01 (một) gương chiếu hậu bên trái bị nứt vỡ, không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa điện, chìa khóa cốp xe bị hư hỏng, xe cũ, đã qua sử dụng và 01 (một)

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018860 mang tên Ngô Văn D, biển số đăng ký 99G1 - 094.19, cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây cao su màu đen dài 166,5cm, rộng 1,5cm, dày 0,2cm và 01 (một) dây cao su màu cam đỏ dài 166cm, rộng 2,4cm, dày 0,3cm của Triệu Văn Đ;

* Người bào chữa cho bị cáo C, L, Đ trình bày bản bào chữa nhất trí với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, vai trò của các bị cáo chỉ là người giúp sức, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật rất hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng điều 65/BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo với mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo có cơ hội sửa chữa và làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đã thực hiện, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, rất hối hận và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đào Văn H đề nghị được nhận lại tại sản là 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng đang thu giữ trong vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, Đ, C. Không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn L1, Sầm Quý C, Bàn Văn L và Triệu Văn Đ đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, như sau: Ngày 16/02/2024, tại đoạn đường liên xã Cn - Mh thuộc thôn N, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn các bị cáo L1, C, L và Đ đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) đầu máy nổ nhãn hiệu YINGTIAN; 01 (một) bình chứa nước; 01 (một) giá đỡ bằng kim loại và 01 (một) lưỡi cắt bê tông bằng kim loại của ông Đào Văn H, sau đó đem đi bán tại thành phố Bắc Kạn được số tiền 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) và đã cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên. Tại thời điểm bị xâm hại, tổ hợp máy cắt bê tông của ông Đào Văn H có trị giá 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn L1 thừa nhận đã chủ mưu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo Sầm Quý Cg, Bàn Văn L và Triệu Văn Đ đã tích cực giúp sức cho bị cáo L1 thực hiện hành vi như Cáo trạng đã truy tố, hành vi các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 173/BLHS thấy việc truy tố, xét xử các bị cáo Triệu Văn L1, Sầm Quý , Bàn Văn L và Triệu Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo L1 là người chủ mưu nảy sinh ý định trộm cắp từ trước nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị công cụ, phương tiện, tổ chức từ trước. Khi có cơ hội bị cáo L1 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi, đồng thời bị cáo C, L, Đg cùng thực hiện với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ việc để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thấy:

Bị cáo Triệu Văn L1 là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 02, ngày 02/4/2020) và Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn (QĐ số 05, ngày 19/02/2024), bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51/BLHS. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo là người chủ mưu nảy sinh ý định trộm cắp từ trước, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời xúi giục các bị cáo khác giúp sức cho bản thân để hoàn thành việc trộm cắp tài sản và khi bán được tài sản thì cùng các bị cáo khác tiêu xài hết số tiền phạm tội mà có. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn mới đảm bảo sự nghiêm khắc, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản tại địa phương.

Bị cáo Bàn Văn L đã bị xử phạt hành chính và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tự nguyện cùng các bị cáo bồi

thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có ông ngoại là Bàn Thừa H được tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS. Tuy bị cáo L có nhân thân xấu, nhưng đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và động phạm với vai trò là người giúp sức, quá trình giải quyết vụ án đã nhận thức được hành vi, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, gia đình thuộc diện hộ nghèo, là lao động chính (nuôi bố đẻ là người tàn tật, cả bố, mẹ đẻ là người cao tuổi). HĐXX xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nên áp dụng Điều 65/BLHS và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Sầm Quý C có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tự nguyện cùng các bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có ông nội là Sầm Minh T được tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo Triệu Văn Đ có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tự nguyện cùng các bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có ông ngoại là Triệu Tài K được tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Các bị cáo C; bị cáo Đ nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 65/BLHS và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với bị hại Đào Văn H có tài sản là 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, do đang thi công công trình đường liên thôn C– M thời điểm tháng 02/2024 nghỉ tết Nguyên đán nên ông Hùng không thuê người trông coi mà để tại lề đường đang thi công. Do không có người trực tiếp trông coi và ở xa khu dân cư ít người qua lại, chính sự chủ quan, không có phương án trông coi tài sản nên tạo cơ hội cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Kính Tg được bà Ngô Thị L nhờ trông hộ cửa hàng, khi có người bán sắt vụn thì Th đã gọi điện thoại cho bà L, được bà L nhất trí mua tài sản nên anh Th thực hiện việc cân và thanh toán tiền là 1.600.000 đồng, khi thực hiện giao dịch mua tài sản anh Th cũng không hỏi các bị cáo về nguồn gốc tài sản. Sau khi bị phát hiện thì anh Th đã giao nộp tài sản cho cơ quan công an và thông báo cho bà L biết để giải quyết. Xét thấy việc anh Th mua hộ tài sản nhưng không biết là do trộm cắp mà có và không được hưởng lợi từ việc mua hộ tài sản cho chủ cơ sở là bà Ngô Thị L, đồng thời không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì và có đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của Đặng Kính Th không có dấu hiệu phạm tội nên các cơ quan không xem xét trách nhiệm đối với anh Th là đúng quy định của pháp luật.

+ Bà Ngô Thị L là chủ cơ sở mua bán phế liệu, chiều ngày 16/02/2024 được anh Đặng Kính Thg gọi điện thông báo có người bán máy cắt bê tông và bà L đồng ý mua với giá thu mua sắt, sau khi cân và báo số tiền thì bà L được chuyển khoản cho Th thanh toán số tiền là 1.600.000 đồng. Quá trình mua bán bà L và anh Th không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà L là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Trách nhiệm dân sự và tài sản khác thu giữ trong vụ án:

- Đối với bị hại: Sau khi vụ việc bị phát hiện, các bị cáo C, L, Đg đã chủ động gặp bị hại Đào Văn H để thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả, cụ thể tại biên bản thỏa thuận ngày 10/4/2024 ông H đã nhận số tiền 25.000.000 đồng, ông H không yêu cầu bị cáo Triệu Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường và không yêu cầu các bị cáo C, L, Đ phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về phần dân sự. Tại phiên tòa các bị cáo và ông H không có ý kiến gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị được nhận lại tài sản là 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) đầu máy nổ nhãn hiệu YINGTIAN; 01 (một) bình chứa nước; 01 (một) giá đỡ bằng kim loại và 01 (một) lưỡi cắt bê tông bằng kim loại;

Các bị cáo L, C, L, Đg nhất trí trả lại cho ông Đào Văn H tài sản trên và không có ý kiến gì khác. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu của bị hại, mặc dù các bị cáo đã bồi thường cho bị hại trong đó có cả phần bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho ông H mua máy để làm việc, nhưng tại phiên tòa các bị cáo cũng không có nhu cầu sử dụng 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng và nhất trí trả lại cho bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên, không trái pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận, trả lại cho bị hại Đào Văn H 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng.

- Đối với bà Ngô Thị L, ngày 16/02/2024 đã mua 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng của các bị cáo với tổng số tiền là 1.600.000 đồng, sau đó bị phát hiện là tài sản trộm cắp và giao nộp cho cơ quan công an để giải quyết. Ngày 10/4/2024 các bị cáo L, Đ, C đã liên đới tự nguyện bồi thường cho bà Ln số tiền là 1.600.000 đồng, bà Loan không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 99G1 - 094.19 và 01 đăng ký xe mang tên Ngô Văn D. Qua điều tra xác minh làm rõ xe mô tô thuộc sở hữu của Triệu Văn Đ, ngày 16/02/2024, bị cáo Đg đồng ý cho Triệu Văn L sử dụng xe mô tô này chở tài sản trộm cắp được là 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ từ xã C ra thành phố Bắc Kạn để tiêu thụ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các giấy tờ thu giữ của các bị cáo gồm: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098380 mang tên Lê Bá Hg, biển số đăng ký 15B2 - 547.34, cũ, đã qua sử dụng, qua xác minh làm rõ là giấy tờ xe do Bàn Văn Lã đang sở hữu, sử dụng và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046816 mang tên Sầm Quý C, biển số đăng ký 97B1- 782.69, cũ, đã qua sử dụng do đang sở hữu, sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy các giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Bàn Văn L và Sầm Quý C.

[7]. Vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị hại Đào Văn H 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) đầu máy nổ nhãn hiệu YINGTIAN; 01 (một) bình chứa nước; 01 (một) giá đỡ bằng kim loại và 01 (một) lưỡi cắt bê tông bằng kim loại;

- Trả lại cho Bàn Văn L: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098380 mang tên Lê Bá H, biển số đăng ký 15B2 - 547.34, cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Sầm Quý C: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046816 mang tên Sầm Quý Cg, biển số đăng ký 97B1- 782.69, cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 99G1 - 094.19; xe có 01 (một) gương chiếu hậu bên trái bị nứt vỡ, không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa điện, chìa khóa cốp xe bị hư hỏng, xe cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018860 mang tên Ngô Văn D, biển số đăng ký 99G1 - 094.19, cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây cao su màu đen dài 166,5cm, rộng 1,5cm, dày 0,2cm và 01 (một) dây cao su màu cam đỏ dài 166cm, rộng 2,4cm, dày 0,3cm của Triệu Văn Đg là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo Lợi nghiện chất ma túy, bị cáo C, Đ, L thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định (người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn L1, Sầm Quý Cg, Bàn Văn L, Triệu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn L1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bàn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Quý Cg 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Sầm Quý Cg cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Bàn Văn L, Sầm Quý C, Triệu Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho bị hại Đào Văn H: 01 (một) tổ hợp máy cắt bê tông cũ, đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) đầu máy nổ nhãn hiệu YINGTIAN; 01 (một) bình chứa nước; 01 (một) giá đỡ bằng kim loại và 01 (một) lưỡi cắt bê tông bằng kim loại;

- Trả lại cho bị cáo Bàn Văn L: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098380 mang tên Lê Bá H, biển số đăng ký 15B2 - 547.34, cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Sầm Quý C: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046816 mang tên Sầm Quý C, biển số đăng ký 97B1- 782.69, cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 99G1 - 094.19; xe có 01 (một) gương chiếu hậu bên trái bị nứt vỡ, không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa điện, chìa khóa cốp xe bị hư hỏng, xe cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018860 mang tên Ngô Văn Dg, biển số đăng ký 99G1 - 094.19, cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây cao su màu đen dài 166,5cm, rộng 1,5cm, dày 0,2cm và 01 (một) dây cao su màu cam đỏ dài 166cm, rộng 2,4cm, dày 0,3cm của Triệu Văn Đg.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)

* Án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; điểm đ, khoản 1, Điều 12; 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Tòa án tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giang + Hoàng Việt Diện

Ma Thị Nguyên

